TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2026/HS-ST
Ngày 09/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Cát Hoàng Trân**.
ải Hải

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Lý**
2. Ông **Trần Ngọc Tây**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Luân**– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026; đối với bị cáo

TRẦN HOÀI N, sinh năm 2006 tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N tỉnh Khánh Hòa (Nay là xã T, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T – sinh năm 1975; con bà Trương Thị Thanh T1 – Sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1973 (Đã chết)
Đại diện hợp pháp của bị hại: bà Phạm Thị X, sinh năm 1941 là mẹ ruột của ông K.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng K1, sinh năm 1971
Nơi cư trú: Tổ A H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.
Ông K1 có đơn xin xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
- Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1978
Nơi cư trú: F L, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt
- Bà Nguyễn Thị Mỹ N1 – sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn X, phường T, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt
- Bà Trương Thị Mộng K2, sinh năm 1987
Nơi cư trú: E V, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

* *Người làm chứng*: Ông Trần Bình L, sinh năm 1964
Nơi cứ trú: TDP B H, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 05 phút, ngày 27/01/2025, Trần Hoài N (có giấy phép lái xe môtô hạng A1, số 560248003495 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp năm 2024) điều khiển xe môtô biển số 79R2-6570 lưu thông trên đường Q theo hướng Bắc – N, khi đi đến tại khu vực trước số nhà F Q, phường V, thành phố N (nay phường B), tỉnh Khánh Hòa thì N điều khiển xe mô tô vượt trái xe ôtô (chưa rõ biển số, màu vàng) đang lưu thông cùng chiều phía trước, lấn trái sang làn đường ngược chiều. Lúc này, anh Nguyễn Trọng K đang điều khiển xe môtô, biển số 79N3-058.25 lưu thông trên đường Q làn đường ngược lại (hướng N - B) tông vào phía sau bên trái xe ôtô biển số 79A-437.95 của chị Võ Thị Thu H đang đỗ sát lề đường bên phải cùng chiều phía trước, làm K cùng xe ngã xuống trên phần đường H - Bắc. Do thiếu quan sát và điều khiển xe đi không đúng phần đường, nên Trần Hoài N đã điều khiển xe tông vào người anh K khi đang nằm trên đường sau va chạm. Hậu quả: Nguyễn Trọng K bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K để cấp cứu. Đến khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 08/02/2025 Nguyễn Trọng K chết.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 142/25/KL TTHS-PYKH ngày 14/3/2025 và văn bản số 509/TTPY-KGD ngày 05/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K có xác định: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Trọng K do đa chấn thương; nguyên nhân chính dẫn đến Nguyễn Trọng K tử vong: Chấn thương sọ não (xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái, nứt sọ trái + đính hai bên); Cơ chế: ngoại lực tác động; Tác nhân: vật tày.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3384/KL-HDDGTS ngày 13/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa – UBND tỉnh K kết luận: xe ô tô 79A-437.95 bị thiệt hại với số tiền 2.064.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 52/26/KLTTCT-PYKH ngày 26/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh K – Sở Y tế tỉnh K kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hoài N là 01%.

Trên cơ sở biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra dấu vết trên phương tiện xe mô tô, BKS 79R2-6570 (do N điều khiển), đoạn video, biên bản làm việc về việc xác định nội dung đoạn video ngày 10/03/2025 (bút lục 112), và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, xác định: Hành vi của Trần Hoài N điều khiển xe mô tô, biển số 79R2-6570 lưu thông trên đường Q, phường B, tỉnh Khánh Hòa vượt trái trên làn đường ngược chiều khi không đảm bảo các điều kiện an toàn khi tham gia giao thông là vi phạm quy định tại khoản 26, 28 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 4 Điều 13; khoản 2, điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Cáo trạng số 24/CT-VKSNT ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố Trần Hoài N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và thấy rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Bà K2 có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và vắng mặt tại phiên tòa đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai và xét thấy việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm tới quy định về an toàn giao thông đường bộ là khách thể được Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 27/01/2025, tại khu vực trước số nhà F Q, phường B, tỉnh Khánh Hòa, Trần Hoài N điều khiển xe mô tô, biển số 79R2-6570 lưu thông theo hướng Bắc – Nam vượt trái xe cùng chiều lưu thông, lấn làn đường ngược lại, đã tông vào người anh Nguyễn Trọng K khi anh K đang nằm ngã trên làn đường. Hậu quả làm anh K chết vào ngày 08/02/2025.

Lời khai nhận tội của bị cáo tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 142/25/KL TTHS-PYKH ngày 14/3/2025 và văn bản số 509/TTPY-KGD ngày 05/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông khi tham gia giao thông của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 26, 28 Điều 9; khoản

1 Điều 10; khoản 4 Điều 13; khoản 2, điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, nội dung Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Khánh Hòa truy tố đối với bị cáo Trần Hoài N là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông thì phải tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông, cũng như Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, giáo dục chính bản thân bị cáo và cũng là để răn đe, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ vừa nêu để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước.

[4] Về căn cứ quyết định hình phạt: Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Hoài N là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại hồ sơ vụ án thể hiện, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bà K2 có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà H và bà N1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô, biển số 79N3-058.25, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đen bạc (đã trả lại cho người quản lý hợp pháp anh Nguyễn Trọng K1).

- 01 xe mô tô, biển số 79R2-6570, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đỏ đen (đã trả lại cho chủ sở hữu chị Trương Thị Mộng K2).

- 01 xe ô tô, biển số 79A-437.95, nhãn hiệu Ford, số loại TERITORY, màu sơn đỏ (đã trả lại cho chủ sở hữu chị Võ Thị Thu H).

Tất cả vật chứng vụ án đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo Trần Hoài N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

1. Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoài N** 1 (Một) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hoài N Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Khánh Hòa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Hoài N nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cát Hoàng Trân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Bị cáo, NTGTT;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS KV1 - Khánh Hòa;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.